| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ VĨNH TƯỜNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 42/KH-UBND | *Vĩnh Tường, ngày 30 tháng 01 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Chuyển đổi số xã Vĩnh Tường năm 2026

Thực hiện Công văn số 2315/SKHCN-CĐS ngày 20/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Kế hoạch số: 1473/KH-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ kế hoạch số 12535/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, cụ thể như sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của xã Vĩnh Tường theo hướng hiện đại, minh bạch, an toàn và hiệu quả; tập trung phát triển đồng bộ hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số cùng cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực để tạo nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện. Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững. Cung cấp dịch vụ số thuận tiện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp xã, qua đó cải thiện đời sống nhân dân và thu hút đầu tư.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

*(Chi tiết phân công nhiệm vụ thực hiện các mục tiêu tại phụ lục 01)*

### III. NHIỆM VỤ

**1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã; tăng cường lãnh đạo, điều hành, kiểm tra và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ. Các chương trình, kế hoạch phải xác định rõ nội dung, thời hạn, kết quả cụ thể.

- Chủ tịch UBND xã, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo công tác chuyển đổi số; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Thiết lập cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; định kỳ rà soát, cập nhật tiến độ và kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị theo phân công; lấy kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số là tiêu chí xét thi đua khen thưởng hằng năm.

**2. Hoàn thiện thể chế, chính sách số**

- Kịp thời xây dựng, sửa đổi, ban hành các văn bản và kế hoạch để thực thi kịp thời các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành.

- Thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực, bao gồm chính sách phát triển và thu hút nhân lực; chế độ tuyển dụng, nâng lương, nâng ngạch cho đội ngũ làm chuyển đổi số theo hướng dẫn của tỉnh.

Thực hiện cơ chế khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp mới thành lập, khởi nghiệp theo hướng dẫn của tỉnh và xây dựng cơ chế của địa phương (nếu có).

- Thực hiện tốt các quy định và hướng dẫn về tiêu chuẩn dữ liệu, kỹ thuật hệ thống thông tin; quy chế khai thác, vận hành nền tảng, cơ sở dữ liệu; quy chuẩn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để bảo đảm thuận lợi cho kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

**3. Phát triển hạ tầng số**

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng cố định và di động tốc độ cao; triển khai giải pháp xóa vùng lõm sóng, khu vực chưa có băng rộng; ưu tiên phủ sóng tại các khu/cụm công nghiệp trong quá trình thương mại hóa dịch vụ 5G.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hạ tầng số của xã Vĩnh Tường theo hướng dùng chung, đồng bộ phục vụ chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phù hợp định hướng phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Duy trì, nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng; mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung, bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp chính quyền từ Trung ương đến cấp xã.

- Tổ chức hướng dẫn về việc cấp chữ ký số cho người dân, phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và bảo đảm giá trị pháp lý của các giấy tờ, dữ liệu số hóa như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số.

**4. Phát triển nguồn nhân lực số**

- Thực hiện rà soát, bố trí đầy đủ cán bộ chuyên trách chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước của xã; ban hành cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tiếp tục rà soát, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức về quản trị hệ thống, an toàn thông tin... cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số làm việc tại các đơn vị. Cử cán bộ có năng lực tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu phù hợp với chuẩn của trong nước và quốc tế về quản trị mạng, an toàn, bảo mật thông tin.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

**5. Phát triển dữ liệu số**

- Thực hiện rà soát, chuẩn hoá dữ liệu theo Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Phú Thọ để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống chính trị theo quy định tại Nghị định 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ.

- Phối hợp triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dùng chung của tỉnh bảo đảm cơ sở dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và khả năng kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định.

- Triển khai sử dụng, khai thác ứng dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu các cơ sở dữ liệu quốc gia, tỉnh, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các Bộ, ngành đã hoàn thiện phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã.

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; lưu Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

**6. Đảm bảo an toàn thông tin mạng**

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của xã; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho tất cả các máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Tham gia đào tạo, tập huấn các lớp diễn tập và tập huấn định kỳ theo các lớp do tỉnh tổ chức.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đo lường an toàn thông tin bằng các công cụ trực tuyến; đánh giá định kỳ các hệ thống thông tin; rà soát toàn bộ Cổng/trang thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước để đề xuất gán nhãn tín nhiệm mạng; thường xuyên rà soát, cảnh báo nguy cơ lộ lọt thông tin cá nhân và sự cố an toàn thông tin mạng.

**7. Xây dựng Chính quyền số**

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành các cấp chính quyền của xã theo hướng trực tuyến, dựa trên dữ liệu, bảo đảm kết nối liên thông với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, tỉnh.

- Phát triển các ứng dụng dùng chung của xã bảo đảm ổn định, liên tục, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Tăng cường định danh, xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt qua VNeID; tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng AI trong hỗ trợ giải quyết thủ tục, cung cấp trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao mức độ hài lòng.

- Tăng cường ứng dụng giải pháp công nghệ mới, nghiên cứu và từng bước triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.

**8. Phát triển kinh tế số và xã hội số**

- Tổ chức phổ biến kiến thức về công nghệ số, mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo; chia sẻ kinh nghiệm từ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số hiệu quả.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình hoạt động; ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, nền tảng quản trị số; triển khai chương trình hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện; khuyến khích phát triển sản phẩm, nền tảng số.

- Kết nối, cập nhật dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục vụ công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực như: Thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội; cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho xã hội góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, hiệu quả kinh tế, thúc đẩy kinh tế chia sẻ.

- Tăng cường vai trò kết nối, giới thiệu các sản phẩm chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới, qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng kết nối số, mở rộng phủ cáp quang và băng thông rộng đến toàn bộ thôn, tổ dân phố; nâng chất lượng kết nối, xử lý vùng trắng - vùng lõm sóng; phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn xã hiện đại, thông minh.

- Phối hợp, triển khai thực hiện tham gia các khóa học trực tuyến mở đại trà để phổ biến cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tạo lực lượng nòng cốt phát triển dữ liệu.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng công dân số: danh tính số, chữ ký số, tài khoản số, kỹ năng số, phương tiện số; bảo đảm an toàn và niềm tin số.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong giám sát, góp ý và phản hồi chính sách của cơ quan nhà nước.

- Tăng cường vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tại địa phương với phương châm hướng đến người dân, doanh nghiệp, đi từng ngõ, gõ từng nhà, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, tổ dân phố, doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các chức năng, tiện ích trên VNeID.

**9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông**

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số với các nội dung thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, nội dung cụ thể.

- Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, phóng sự, hình ảnh…) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận; tuyên truyền trên các loại hình báo chí, cổng thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động hướng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Vĩnh Tường năm 2026. Tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm để chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

**10. Nhiệm vụ trọng tâm**

***10.1. Lĩnh vực Y tế:*** Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số và các hệ thống thông tin y tế do ngành Y tế và cấp trên đầu tư, triển khai tại Trạm Y tế xã; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với các cơ sở y tế tuyến trên theo quy định.

Phối hợp triển khai và sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử (khi được phân quyền), các phần mềm quản lý khám chữa bệnh, tiêm chủng, dân số và y tế cơ sở; cập nhật, chia sẻ dữ liệu y tế phục vụ công tác quản lý, theo dõi sức khỏe người dân trên địa bàn. Khuyến khích ứng dụng các giải pháp công nghệ số phù hợp trong hoạt động khám, chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; hỗ trợ triển khai thanh toán điện tử đối với các dịch vụ y tế theo quy định.

Phối hợp với cơ sở y tế tuyến tỉnh triển khai khám chữa bệnh từ xa, tư vấn y tế trực tuyến; từng bước tiếp cận các giải pháp y tế thông minh theo hướng dẫn của ngành Y tế, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân.

***10.2. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:*** Phối hợp triển khai, khai thác hiệu quả hạ tầng số và các nền tảng giáo dục số dùng chung tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã theo hướng dẫn của ngành Giáo dục; hỗ trợ ứng dụng hệ thống quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học trực tuyến, thư viện số trong hoạt động dạy và học. Khuyến khích các cơ sở giáo dục thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định; đẩy mạnh sử dụng các ứng dụng số trong công tác quản lý, trao đổi thông tin giữa nhà trường, giáo viên, học sinh và phụ huynh. Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ triển khai các mô hình giáo dục đổi mới, giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, khởi nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế; từng bước tiếp cận, ứng dụng các công nghệ giáo dục mới theo định hướng của cấp trên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn. *(Có kế hoạch riêng về Chuyển đổi số ngành GD&ĐT năm 2026)*

***10.3. Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường:*** Ứng dụng số trong quản lý đất đai, khoáng sản, khí tượng - thủy văn, quan trắc, cảnh báo thiên tai, ô nhiễm môi trường; số hóa dữ liệu, hỗ trợ lập kế hoạch cải thiện môi trường; phát triển nông nghiệp thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật trong sản xuất; hỗ trợ kết nối, tiêu thụ nông sản trên các sàn thương mại điện tử gắn với truy xuất nguồn gốc đảm bảo minh bạch, an toàn thực phẩm.

***10.4. Lĩnh vực Xây dựng***: Tổ chức ứng dụng các giải pháp đô thị thông minh ở quy mô phù hợp, từng bước triển khai bản đồ số địa bàn xã phục vụ công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật, giao thông, trật tự xây dựng và môi trường. Khai thác, sử dụng các nền tảng số dùng chung, dữ liệu số do cấp trên cung cấp để giám sát, theo dõi tình hình giao thông, vận tải, chiếu sáng, sử dụng năng lượng trên địa bàn. Thực hiện quản lý thông tin quy hoạch, trật tự xây dựng thông qua hệ thống công nghệ thông tin, công khai, cung cấp thông tin quy hoạch khi được phân quyền; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và báo cáo theo quy định.

***10.5. Lĩnh vực Văn hóa - Du lịch:*** Tổ chức khai thác, cập nhật và cung cấp thông tin du lịch của địa phương trên các trang thông tin điện tử, nền tảng số dùng chung do cấp trên triển khai; Khuyến khích ứng dụng các giải pháp công nghệ phù hợp (mã QR, bản đồ số, hình ảnh số hóa, trải nghiệm thực tế ảo ở mức độ phù hợp) để quảng bá giá trị văn hóa, du lịch địa phương; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch.

***10.6. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ:*** Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số, nền tảng số dùng chung phục vụ hoạt động của chính quyền cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm kết nối, liên thông ổn định với các hệ thống thông tin của tỉnh. Phối hợp vận hành, khai thác Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh; cung cấp, cập nhật dữ liệu theo phân

cấp, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên địa bàn xã. Từng bước ứng dụng các công cụ hỗ trợ thông minh (trợ lý số, tra cứu thông tin, tổng hợp dữ liệu, hỗ trợ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính) tại Bộ phận Một cửa cấp xã và trong hoạt động chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức. Khuyến khích, hướng dẫn cán bộ, công chức khai thác các ứng dụng hỗ trợ tra cứu pháp luật, quy trình nghiệp vụ, văn bản chỉ đạo điều hành trên các nền tảng số do cấp trên triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

***10.7. Lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng:*** Tổ chức triển khai, tuyên truyền và hướng dẫn cán bộ, công chức, người dân, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, phù hợp với quy định tại Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ. Khuyến khích sử dụng các phương thức thanh toán điện tử (chuyển khoản, mã QR, ví điện tử…) trong thu, chi ngân sách xã, chi trả trợ cấp, lệ phí, phí, dịch vụ hành chính công và các hoạt động kinh tế – xã hội trên địa bàn.

Phối hợp với ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán và các cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng theo Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, minh bạch hóa giao dịch và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

## IV. GIẢI PHÁP

### 1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã; phân định rõ vai trò người đứng đầu, cơ quan thường trực và chế độ phối hợp giữa các đơn vị; Ban hành chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, bảo đảm bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương, tỉnh; quy định rõ cơ chế theo dõi, đôn đốc, báo cáo và trách nhiệm giải trình của từng thành viên.

- Gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với cải cách hành chính, bảo đảm mọi nhiệm vụ chuyển đổi số đều phục vụ mục tiêu xây dựng chính quyền số 2 cấp vận hành hiệu lực, hiệu quả; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trên môi trường số.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá định kỳ việc triển khai chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để tham mưu UBND xã chỉ đạo xử lý.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị số cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt; thúc đẩy việc sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số trong công tác chỉ đạo điều hành.

### 2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp về việc triển khai Chính quyền số của xã, bảo đảm cho người dân và doanh

nghiệp trên địa bàn xã có thể tiếp cận sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi Chính quyền số.

- Đẩy mạnh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp thông qua kênh Hệ thống tiếp nhận, giải quyết các phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân với Chính quyền xã; Phần mềm điều tra đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với Chính quyền xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ công trực tuyến của xã.

**3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số**

- Phối hợp, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, đảm bảo an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số.

**4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Tăng cường hợp tác với các Sở, ngành, doanh nghiệp công nghệ để tiếp nhận chuyển giao, thử nghiệm, làm chủ và nhân rộng các công nghệ mới. Đẩy mạnh thử nghiệm các mô hình, giải pháp công nghệ mới phục vụ xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, phát triển kinh tế số; ưu tiên các mô hình tiết kiệm chi phí, triển khai nhanh và phù hợp đặc thù xã.

**5. Bảo đảm nguồn lực tài chính**

- Ưu tiên nguồn kinh phí sự nghiệp, bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch chuyển đổi số và các dự án công nghệ thông tin.

- Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

**6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế**

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số thuận lợi.

- Tổ chức đoàn trao đổi, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số của một số xã, phường có thứ hạng chuyển đổi số cao; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế.

## V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

*(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)*

## VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch được ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, nguồn vốn phân bổ từ Trung ương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện.

2. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Vĩnh Tường

- Chỉ đạo tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đưa ra định hướng chỉ đạo phù hợp; Đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất UBND xã các biện pháp điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm các mục tiêu chiến lược được hoàn thành đúng tiến độ.

- Tổ chức các hội nghị, phiên họp định kỳ để tập hợp ý kiến, trao đổi kinh nghiệm và định hướng triển khai các nhiệm vụ mang tính đột phá của xã.

### 2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Vĩnh Tường, chủ trì tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn dân cơ triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phối hợp với Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu các nhiệm vụ ưu tiên chiến lược để triển khai kịp thời các nội dung về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo và UBND xã trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc; theo dõi và cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý; định kỳ trước ngày 30 tháng 12 hàng năm báo cáo UBND xã kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc thẩm định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số của xã; hướng dẫn thành phần hồ sơ, quy trình đề nghị mức hưởng hỗ trợ theo các quy định của Chính phủ về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; thẩm định danh sách đề nghị hỗ trợ và tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Phát động phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu trong triển khai chuyển đổi số. Đưa kết quả chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với nội dung về chuyển đổi số; đổi mới phương pháp, hình thức đào tạo theo hướng số hóa, trực tuyến, có đánh giá đầu ra gắn với tiêu chí thi đua, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ.

- Phối hợp, hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông bảo đảm hạ tầng viễn thông - Internet; mở rộng vùng phủ sóng băng rộng di động 5G phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 tháng cuối Quý), hàng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh theo quy định.

**3. Văn phòng HĐND & UBND xã**

Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này. Chủ trì, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các phòng; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã, UBND tỉnh theo quy định.

**4. Trung tâm phục vụ Hành chính công**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công; ứng dụng công nghệ số, triển khai các giải pháp phục vụ người dân, doanh nghiệp hiệu quả.

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa bộ thủ tục hành chính; chuẩn hoá việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

**5. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm, theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện Kế hoạch; tổ chức thẩm định, tổng hợp, phân bổ và hướng dẫn sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm.

- Hỗ trợ, đề xuất các cơ chế huy động các nguồn vốn cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển chuyển đổi số trên địa bàn xã.

**6. Công an xã**

- Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Đề án 06.

- Triển khai công tác bảo đảm an ninh mạng, phòng chống tội phạm công nghệ cao; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tấn công mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước;

cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã.

**7. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

- Tổ chức công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và Đề án 06; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông di động 5G, 6G…trên báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình, địa phương mình trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

**8. Đề nghị UBMTTQ xã và các tổ chức chính trị xã hội**

- Tuyên truyền và vận động các tổ chức chính trị, đoàn thể trên địa bàn xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành đối với cơ quan trực thuộc khối MTTQ.

- Khuyến khích, vận động hội viên sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VneID.

- Nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành trong các cấp Hội.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hội viên Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên… trên địa bàn xã hướng tới phổ cập nhận thức về chuyển đổi số cho người dân thông qua các hình thức chia sẻ, hướng dẫn và các phương tiện thông tin đại chúng.

**9. Các thôn dân cư trên địa bàn**

- Tuyên truyền sâu rộng nội dung, nhiệm vụ công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn.

- Phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về kỹ năng ứng dụng công nghệ số để thực hiện tốt công tác chuyển đổi số.

**10. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn**

- Tham gia làm nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Chủ động thực hiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Đầu tư hạ tầng viễn thông để phát triển 5G, 6G nâng cao chất lượng Internet; hỗ trợ người dân cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, chữ ký số;

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Vĩnh Tường năm 2026. Thay thế cho kế hoạch số 1541/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND xã Vĩnh Tường về kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 tháng cuối Quý), hàng năm (trước ngày 10/12) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) đánh giá tình hình thực hiện gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND xã, Sở Khoa học & Công nghệ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh, báo cáo UBND xã xem xét, điều chỉnh./.

***Nơi nhận:***
- TTĐU; TT HĐND xã (B/c);
- Các PCT UBND xã;
- BCĐ và 02 tổ công tác giúp việc cho BCĐ về phát triển KHCN, ĐMST và chuyển đổi số xã Vĩnh Tường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội, Trung tâm bồi dưỡng Chính trị xã;
- Các phòng trực thuộc UBND xã;
- Các thôn dân cư;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ VĨNH TƯỜNG T.PHỐ HỒ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TƯỜNG

**Nguyễn Anh Tuấn**

**Phụ lục 01**
**CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**
*(Ban hành kèm Kế hoạch số: 42 /KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND xã Vĩnh Tường)*

| TT | Chỉ tiêu | Giao nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá | Cơ quan phối hợp |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động** | | | |
| 1 | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Tối thiểu 95% | Trung tâm phục vụ HCC | Các cơ quan, đơn vị |
| 2 | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. | Tối thiểu 90% | Trung tâm phục vụ HCC | |
| 3 | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. | Tối thiểu 95% | Trung tâm phục vụ HCC | Các cơ quan, đơn vị |
| 4 | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công. | Tối thiểu 90% | Trung tâm phục vụ HCC | |
| 5 | Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công. | Tối thiểu 90% | Trung tâm phục vụ HCC | Các cơ quan, đơn vị |
| 6 | Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến. | Tối thiểu 80% | Trung tâm phục vụ HCC | Các cơ quan, đơn vị |
| 7 | Trung tâm phục vụ hành chính công có triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp. | 100% | Trung tâm phục vụ HCC | Các cơ quan, đơn vị |
| 8 | Tỷ lệ cơ quan nhà nước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý điều hành. | Tối thiểu 80% | Các cơ quan, đơn vị | |
| 9 | Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành (Không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản hồ sơ giấy). | 100% | Các cơ quan, đơn vị | |

| TT | Chỉ tiêu | Giao nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá | Cơ quan phối hợp |
|---|---|---|---|---|
| 10 | Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử. | Tối thiểu 90% | Các cơ quan, đơn vị | |
| 11 | Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo. | 100% | Văn phòng HĐND&UBND | Các cơ quan, đơn vị; |
| 12 | Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản. | 100%. | Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp | Các cơ quan, đơn vị; |
| **II** | **Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế** | | | |
| 1 | Các sản phẩm OCOP (mỗi xã một sản phẩm) và nông sản chủ lực của xã được đưa lên các sàn thương mại điện tử | 100%. | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị; |
| 2 | Các hợp tác xã phải ứng dụng nông nghiệp thông minh vào sản xuất kinh doanh; nâng cao tay nghề của người dân; cải cách quy trình và hiệu quả quản lý. | Tối thiểu 50% | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị; |
| 3 | Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt. | Tối thiểu 70% | Ngân hàng nhà nước Khu vực 4 | |
| 4 | Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử. | Tối thiểu 50% | Phòng Kinh tế | Thuế cơ sở 9 |
| 5 | Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số: Nền tảng quản trị; nền tảng tài chính và kế toán số; nền tảng Hạ tầng và lưu trữ; nền tảng tiếp thị và bán hàng đa kênh… | Tối thiểu 60%. | Phòng Kinh tế | |
| 6 | 100% trung tâm thương mại; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. | 100% với TTTM,80% với cơ sở dịch vụ và cửa hàng bán lẻ | Thuế cơ sở 9 | |
| **III** | **Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số** | | | |
| 1 | Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác. | Tối thiểu 80%. | Ngân hàng nhà nước Khu vực 4 | |

| TT | Chỉ tiêu | Giao nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá | Cơ quan phối hợp |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến, cập nhật kỹ năng số cơ bản. | Tối thiểu 80%. | Phòng Văn hóa – Xã hội | |
| 3 | Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang. | Tối thiểu 90%. | Các đơn vị viễn thông | |
| 4 | Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn. | Tối thiểu 65%. | Các đơn vị viễn thông | |
| 5 | Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử. | Tối thiểu 95%. | Phòng Văn hóa – Xã hội | Trung tâm Y tế khu vực, Công an xã và Trạm Y tế |
| 6 | Cơ sở khám, chữa bệnh tuyến xã triển khai khám chữa bệnh từ xa | Trên 80% | Trạm Y tế | Trung tâm Y tế khu vực và các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn |
| 7 | Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học đến trung học cơ sở trên địa bàn xã được triển khai sổ điểm điện tử, học bạ số. | 100% | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các trường học trực thuộc xã |
| 8 | Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn xã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. | 100% | Phòng Văn hóa – Xã hội | Trung tâm Y tế khu vực, Trạm Y tế và các trường học trực thuộc |
| 9 | Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID | Tối thiểu 85% | Phòng Văn hóa – Xã hội | Trung tâm Y tế khu vực, Công an xã và Trạm Y tế |

**Phụ lục 02**

**CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /01/2026 của UBND xã Vĩnh Tường)*

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO; KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ** | | | | |
| 1. | Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số; tăng cường lãnh đạo, điều hành, kiểm tra và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo đảm các nội dung triển khai thực chất hiệu quả | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo thực hiện | 2026 |
| 2. | Triển khai áp dụng Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã. | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo thực hiện | 2026 |
| 3. | Xây dựng, triển khai, theo dõi, đánh giá kết quả thực thiện Quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã trên địa bàn xã; Bộ chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước txã Vĩnh Tường | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo thực hiện | 2026 |
| 4. | Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo thực hiện | 2026 |
| **II** | **XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ** | | | | |
| 1. | Triển khai áp dụng Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0 và Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Phú Thọ, phiên bản 4.0 | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo thực hiện | Thường xuyên |
| 2. | Thực hiện áp dụng Khung kiến trúc số cấp tỉnh tuân thủ, phù hợp với các nội dung quy định tại Khung kiến trúc tổng thể Quốc gia số ban hành Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. | Các cơ quan, đơn vị | | Báo cáo thực hiện | 2026 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| 3. | Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc UBND xã năm 2026. | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | Quyết định của UBND xã | Tháng 02/2026 |
| 4. | Triển khai hướng dẫn, thực hiện Quyết định của UBND xã về việc Ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của xã trên môi trường điện tử. | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | | Tháng 02/2026 |
| 5. | Phối hợp rà soát các chế độ báo cáo để bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. | Văn phòng HĐND&UBND | Các cơ quan, đơn vị | Văn bản rà soát/chế độ báo cáo được cắt giảm theo yêu cầu | Tháng 02/2026 |
| 6. | Ban hành Kế hoạch hành động triển khai chiến lược phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo năm 2026 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Tường. | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | Kế hoạch của UBND xã | Tháng 6/2026 |
| 7. | Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Vĩnh Tường năm 2027. | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | Kế hoạch của UBND xã | Tháng 11/2026 |
| 8. | Triển khai Quyết định phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035. | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị | Văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện | Tháng 6/2026 |
| 9. | Rà soát, tổng hợp minh chứng phục vụ chấm điểm đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xã Vĩnh Tường năm 2026. | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo và các văn bản minh chứng | Tháng 12/2026 |
| 10. | Thực hiện rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết công việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử để tạo thuận lợi trong việc thu thập, tạo lập dữ liệu số và kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành. | Các cơ quan, đơn vị | Văn phòng HĐND & UBND | Văn bản rà soát/quy trình được đơn giản hoá, tái cấu trúc theo yêu cầu | Thường xuyên |
| **III** | **PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ** | | | | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số theo Kế hoạch số 1400/KH-UBND ngày 30/10/2025 của UBND xã Vĩnh Tường. | Các cơ quan, đơn vị | Các doanh nghiệp, tổ chức liên quan | Hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số | 2026 |
| 2. | Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng băng rộng cố định và di động tốc độ cao; triển khai giải pháp xóa vùng lõm sóng, khu vực chưa có băng rộng; ưu tiên phủ sóng tại khu/cụm công nghiệp trong quá trình thương mại hóa dịch vụ 5G. | Các doanh nghiệp viễn thông khu vực | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hạ tầng số được hoàn thiện | Thường xuyên |
| 3. | Triển khai Nền tảng dịch vụ tích hợp và chia sẻ dùng chung (LGSP) tỉnh Phú Thọ khi có hướng dẫn của tỉnh. | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| 4. | Triển khai nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng số phục vụ hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp. | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| 5. | Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông từ Trung ương về địa phương khi có hướng dẫn của cấp trên. | Các cơ quan, đơn vị | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Thường xuyên *(sau khi có quy định, hướng dẫn của Tỉnh)* |
| 6. | Triển khai bảo mật Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ Mật, Tối mật. Các nền tảng và ứng dụng dùng chung của quốc gia, bộ, ngành và địa phương được kết nối trên mạng này, bảo đảm liên thông và đồng bộ dữ liệu khi có hướng dẫn của tỉnh. | Các cơ quan, đơn vị | Các cơ quan, đơn vị | Nền tảng số quốc gia được triển khai theo lộ trình, quy định của Bộ, ngành Trung ương và tỉnh | 2026 |
| 7. | Triển khai mua sắm, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| **IV** | **PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SỐ** | | | | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Rà soát, tham mưu thực hiện cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ, ưu đãi về thu nhập, môi trường làm việc, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, chuyển đổi số | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Tờ trình, hồ sơ liên quan | 2026 |
| 2. | Thực hiện rà soát, bố trí tối thiểu 01 cán bộ chuyên trách chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số/cơ quan, đơn vị trong cơ quan nhà nước của tỉnh | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo thực hiện | 2026 |
| 3. | Phối hợp, tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ công nghệ thông tin, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo thực hiện | Thường xuyên |
| 4. | Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số cho lãnh đạo; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong đào tạo cán bộ; tham gia trao đổi, thực hành, tập huấn định kỳ theo các lớp do cấp trên tổ chức. | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Chương trình/Kế hoạch của UBND xã | Quý II/2026 |
| 5. | Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp. | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo thực hiện | 2026 |
| **V** | **PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ** | | | | |
| 1. | Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. | Trung tâm PV HCC | Các cơ quan, đơn vị | Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa | 2026-2030 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| 2. | Thực hiện số hóa 95% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. | Trung tâm PV HCC | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo thực hiện | 2026 |
| 3. | Phối hợp với các các đơn vị liên quan rà soát công bố dữ liệu mở của địa phương (bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở thực hiện theo quy định). Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành. | Các phòng, đơn vị liên quan | Phòng VHXH tổng hợp | Dữ liệu được công bố và báo cáo thực hiện | Tháng 12/2026 |
| 4. | Tập trung triển khai làm đầy cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm cơ sở dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và khả năng kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định. | Các cơ quan, đơn vị | Các cơ quan, đơn vị | Dữ liệu được tạo lập | 2026 |
| 5. | Triển khai ứng dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các Bộ, ngành đã hoàn thiện và triển khai quy mô toàn quốc để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã. | Các cơ quan, đơn vị | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo thực hiện | Thường xuyên *(sau khi có văn bản hướng dẫn của tỉnh)* |
| **VI** | **ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG** | | | | |
| 1. | Khai thác hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Phú Thọ, kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia | Công an xã | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| 2. | Rà soát, lập hồ sơ đề xuất cấp độ đối với các hệ thống thông tin, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định. | Văn phòng HĐND & UBND | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành phê duyệt cấp độ | Quý I/2026 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| 3. | Rà soát, hướng dẫn triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ. | Công an xã | Các cơ quan, đơn vị | Văn bản triển khai/Báo cáo thực hiện | 2026 |
| 4. | Triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho tất cả các máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã. | Văn phòng HĐND & UBND | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| 5. | Triển khai công tác bảo đảm an ninh mạng, phòng chống tội phạm công nghệ cao; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tấn công mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước; cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã. | Công an xã | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo thực hiện | Thường xuyên |
| 6. | Tăng cường ứng dụng tiện ích số và công nghệ số, trọng tâm là các nền tảng: định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số. | Thuế cơ sở 9, công an xã và Ngân hàng nhà nước chi nhánh Vĩnh Tường | Các cơ quan, đơn vị | Chương trình/Kế hoạch của UBND/văn bản triển khai/báo cáo kết quả thực hiện | Quý IV/2026 |
| 7. | Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin, an ninh mạng; nhận biết, cảnh giác trước thông tin xấu độc, tin giả, thông tin xuyên tạc, chống phá, chính sách của Đảng và Nhà nước; phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan và người dân trên địa bàn. | Công an xã, Ngân hàng nhà nước chi nhánh Vĩnh Tường | Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công | Văn bản triển khai/file tuyên truyền/ tạo lập và phát triển chuyên mục trên trang thông tin điện tử | Quý I/2026 |
| **VII** | **XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ** | | | | |
| 1. | Khai thác sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Phú Thọ | Văn phòng HĐND&UBND | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| 2. | Khai thác sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Phú Thọ | Văn phòng | Các cơ quan, đơn | Hoàn thành, khai | 2026 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| | | HĐND&UBND | vị | thác sử dụng | |
| 3. | Khai thác sử dụng Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp tỉnh | Các cơ quan, đơn vị | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |
| 4. | Khai thác sử dụng Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử xã theo hướng thống nhất, tập trung | Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| 5. | Khai thác sử dụng Nền tảng họp trực tuyến tỉnh Phú Thọ | Văn phòng HĐND & UBND | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| 6. | Triển khai nhóm các nền tảng số giải quyết TTHC và tương tác với người dân, doanh nghiệp: Cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến thống nhất trên toàn quốc phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng trợ lý ảo, tích hợp trên CSDL quốc gia về TTHC, phục vụ công tác kiểm soát TTHC tại địa phương. | Các cơ quan, đơn vị | Các cơ quan, đơn vị | Nền tảng được triển khai theo hướng dẫn của tỉnh | 2026 |
| 7. | Triển khai mô hình "Trung tâm phục vụ hành chính công thông minh" ứng dụng AI, dữ liệu lớn, trợ lý số, công nghệ định danh điện tử, Blockchain để tự động hóa quy trình và nâng cao trải nghiệm người dân. Mô hình có kết nối theo thời gian thực với IOC (Intelligent Operation Center - Trung tâm điều hành thông minh) của tỉnh | Trung tâm phục vụ HCC | Các cơ quan, đơn vị | Mô hình được triển khai | 2026-2030 |
| 8. | Triển khai hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc có chứa nội dung bí mật nhà nước từ trung ương đến cấp xã theo Quyết định số 2481/QĐ-TTg ngày 13/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ. | Văn phòng HĐND & UBND | Các cơ quan, đơn vị | Hệ thống được triển khai theo quy định | Thường xuyên *(Sau khi có hướng dẫn của tỉnh)* |
| 9. | Triển khai Hệ thống thông tin xử lý vướng mắc của các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ | Văn phòng HĐND & UBND | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| 10. | Triển khai ứng dụng AI hỗ trợ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ vụ hành chính công | Trung tâm phục vụ HCC | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| 11. | Triển khai ứng dụng AI hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức trong xử lý công việc | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| 12. | Triển khai ứng dụng AI hỗ trợ pháp luật (tra cứu, phân tích, tổng hợp, tư vấn…) cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước của xã | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| 13. | Khai thác Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh của tỉnh đồng bộ với nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh. | Các cơ quan, đơn vị | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |
| 14. | Khai thác Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh. | Các cơ quan, đơn vị | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |
| 15. | Triển khai ứng dụng AI trong các ngành, lĩnh vực quan trọng. | Các cơ quan, đơn vị | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |
| **VIII** | **PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ** | | | | |
| 1. | Triển khai kinh tế ban đêm (thuộc nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06) | Phòng Kinh tế | Công an xã, Phòng VHXH và các cơ quan, đơn vị liên quan | Tổ chức triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | Thường xuyên |
| 2. | Tạo điều kiện, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ nội dung số phục vụ xã hội, phát triển nền kinh tế số. | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị; các doanh nghiệp số liên quan | Văn bản triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh | Quý III/2026 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| 3. | Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia các sàn giao dịch điện tử; hiện đại hoá mạng lưới và dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát theo hướng bưu chính sẽ phát triển thành hạ tầng cho thương mại điện tử. Triển khai hệ thống định danh địa chỉ (postcode) đến từng hộ gia đình. | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các doanh nghiệp số liên quan | Chương trình/Kế hoạch của UBND theo hướng dẫn của tỉnh | Quý III/2026 |
| 4. | Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và kinh tế số trong các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, quản lý và đời sống xã hội; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, hình thành nền sản xuất và công nghiệp hiện đại; Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong quản lý, sản xuất, cung cấp dịch vụ công và thương mại điện tử. | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các doanh nghiệp số liên quan | Báo cáo thực hiện | Quý III/2026 |
| 5. | Triển khai các ứng dụng số phục vụ phát triển thương mại điện tử | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị | Văn bản triển khai/Báo cáo thực hiện | Quý IV/2026 |
| 6. | Phát triển thị trường lao động trong thời đại số đáp ứng kỹ năng số trong hệ thống giáo dục, lực lượng lao động phù hợp thị trường lao động mới | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Đề án/Chương trình/Kế hoạch của UBND xã | Quý IV/2026 |
| 7. | Triển khai Ứng dụng Công dân số Phú Thọ cho phép người dân quản lý, lưu trữ thông tin cá nhân và truy cập sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số của cơ quan nhà nước | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Ứng dụng được triển khai | Quý II/2026 |
| 8. | Phổ biến các khóa học đại trà trực tuyến mở (MOOCS) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Văn bản triển khai/ báo cáo thực hiện | Quý I/2026 |
| 9. | Tăng cường ứng dụng công nghệ số cung cấp các dịch vụ số | Phòng Văn hóa | Các cơ quan, đơn | Báo cáo thực hiện | Quý II/2026 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| | thiết yếu, thông minh cho người dân. | – Xã hội | vị | | |
| 10. | Triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức. Từng bước hình thành và phát triển văn hóa số. | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | Văn bản triển khai/ báo cáo thực hiện | Quý I/2026 |
| 11. | Tiếp tục phối hợp với các Tập đoàn công nghệ lớn, các Tập đoàn đang có các sản phẩm công nghệ thông tin cung cấp cho Chính phủ, triển khai xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin mang tính hệ thống, để thuận lợi trong việc tích hợp, liên thông các hệ thống, khai thác chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung. Đẩy mạnh các hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền số. | Các cơ quan, đơn vị | | Báo cáo thực hiện | 2026 |
| **IX** | **NÂNG CAO NHẬN THỨC, TUYÊN TRUYỀN, TRUYỀN THÔNG** | | | | |
| 1. | Duy trì chuyên mục về Chuyển đổi số trên Trang Thông tin và các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số. | Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công | Phòng Văn hóa – Xã hội | Nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. | 2026 |
| 2. | Phát động phong trào/tổ chức sự kiện hưởng ứng "Ngày chuyển đổi số" năm 2026 tại xã Vĩnh Tường kết hợp công bố và quảng bá các sản phẩm của xã. | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | | 2026 |
| 3. | Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng. | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | | 2026 |
| 4. | Phát động phong trào thi đua trong toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện chuyển đổi số. Biểu | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị | | Quý I/2026 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| | dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua | | | | |
| **X** | **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM** | | | | |
| 1. | Chuẩn hoá Trung tâm Phục vụ hành chính công theo mô hình "một cửa số", đủ điều kiện cung cấp dịch công không phụ thuộc địa giới hành chính; chuẩn hoá điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, thái độ phục vụ | Trung tâm phục vụ HCC | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| 2. | Khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm Kho dữ liệu dùng chung ngành y tế, trên cơ sở thực hiện kết nối dữ liệu từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; các đơn vị trực thuộc Sở Y tế trên địa bàn xã (khối công lập và khối tư nhân). | Phòng Văn hóa – Xã hội | Trung tâm Y tế, Trạm y tế | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |
| 3. | Khai thác Hệ thống Quản lý Hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn xã (theo Quyết định 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế) | Phòng Văn hóa – Xã hội | Trung tâm Y tế, Trạm y tế | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |
| 4. | Phối hợp xây dựng, khai thác hệ thống Trang thông tin, du lịch thông minh ứng dụng AI, dữ liệu lớn tỉnh Phú Thọ | Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công | Phòng Văn hóa – Xã hội | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |
| 5. | Triển khai mô hình ứng dụng AI trong quản lý, tổ chức dạy học | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị, trường học | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |
| 6. | Triển khai hệ thống AIL OS, điều hành đất đai thông minh, tích hợp AI và Multi-Agent AI nhằm tự động hóa quy trình quản lý, giám sát biến động đất đai, hỗ trợ phân tích, cảnh báo và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai. | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |
| 7. | Triển khai hệ thống Camera nhận diện người và phương tiện ra vào cổng, tự động mở barie làn ô tô, làn xe máy. | Công an xã | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |
| 8. | Triển khai lắp đặt hệ thống "nút bấm" kết nối đầu máy số 113 tại các chi nhánh ngân hàng, cơ sở kinh doanh vàng bạc, đá quý | Công an xã | Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời hạn hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| 9. | Triển khai nâng cấp, hiện đại hoá hạ tầng số phục vụ hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn xã Vĩnh Tường | Văn phòng HĐND&UBND | Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |
| 10. | Phối hợp triển khai dự án: Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Phú Thọ | Phòng VHXH | Các đơn vị liên quan | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |
| 11. | Triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong cơ quan nhà nước như: Hỗ trợ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ vụ hành chính công cấp xã; hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức trong xử lý công việc; hỗ trợ pháp luật: tra cứu, phân tích, tổng hợp, tư vấn… | Trung tâm PV HCC | Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026-2030 |
| 12. | Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh Phú Thọ (GIS) đến năm 2030 và hoàn thiện hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị sau sáp nhập tỉnh | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị | Hoàn thành, khai thác sử dụng | 2026 |